

# Lịch đồ rác từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2026

Nagamine(B)

higashi(B)  
minami(B)

nishi(B)  
kita(B)

Cháy được (可燃)

Không cháy (不燃)

Rác thải sinh hoạt cần được đặt tại khu vực thu gom quy định từ 4 giờ chiều đến 9 giờ tối vào ngày thu gom quy định cho khu vực của bạn (Đông, Tây, Bắc, Nam, A hoặc B), sử dụng túi rác do Hiệp hội Vệ sinh Chubu cung cấp, có ghi địa chỉ và tên của bạn trên đó, và mang đến điểm thu gom quy định. Để biết chi tiết về quy trình xử lý rác thải của từng quận, vui lòng tham khảo lịch trình và sơ đồ bên dưới lịch, được phân loại theo ngày thu gom (loại A và B).

Tháng 4/2026						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1 Cháy được Không cháy	2	3	4
5 Cháy được Không cháy	6	7	8 Cháy được Không cháy	9	10	11
12 Cháy được Không cháy	13	14	15 Cháy được Không cháy	16	17	18
19 Cháy được Không cháy	20	21	22 Cháy được Không cháy	23	24	25
26 Cháy được	27	28	29 Cháy được	30		

Tháng 5/2026						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
3 Cháy được	4	5	6 Cháy được	7	8	9
10 Cháy được Không cháy	11	12	13 Cháy được Không cháy	14	15	16
17 Cháy được Không cháy	18	19	20 Cháy được Không cháy	21	22	23
24 Cháy được	25	26	27 Cháy được Không cháy	28	29	30

Tháng 6/2026						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3 Cháy được Không cháy	4	5	6
7 Cháy được Không cháy	8	9	10 Cháy được Không cháy	11	12	13
14 Cháy được Không cháy	15	16	17 Cháy được Không cháy	18	19	20
21 Cháy được Không cháy	22	23	24 Cháy được Không cháy	25	26	27
28 Cháy được Không cháy	29	30				

Tháng 7/2026						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1 Cháy được Không cháy	2	3	4
5 Cháy được Không cháy	6	7	8 Cháy được Không cháy	9	10	11
12 Cháy được Không cháy	13	14	15 Cháy được Không cháy	16	17	18
19 Cháy được Không cháy	20	21	22 Cháy được Không cháy	23	24	25
26 Cháy được	27	28	29 Cháy được	30	31	

Tháng 8/2026						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
						1
2 Cháy được Không cháy	3	4	5 Cháy được Không cháy	6	7	8
9 Cháy được Không cháy	10	11	12 Cháy được Không cháy	13	14	15
16 Cháy được Không cháy	17	18	19 Cháy được Không cháy	20	21	22
23 Cháy được	24	25	26 Cháy được Không cháy	27	28	29

Tháng 9/2026						
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2 Cháy được Không cháy	3	4	5
6 Cháy được Không cháy	7	8	9 Cháy được Không cháy	10	11	12
13 Cháy được Không cháy	14	15	16 Cháy được Không cháy	17	18	19
20 Cháy được	21	22	23 Cháy được	24	25	26
27 Cháy được Không cháy	28	29	30 Cháy được Không cháy			

## Cháy được (可燃)

- ★lãng phí thực phẩm
- ★Giấy không thể tái chế (Khăn giấy, tã dùng một lần, v.v.)
- ★Xốp polystyrene, nhựa, vinyl
- ★Sản phẩm cao su và da
- ★Cỏ và câyBát trà, đĩa, tách trà, bình hoa, v.v.

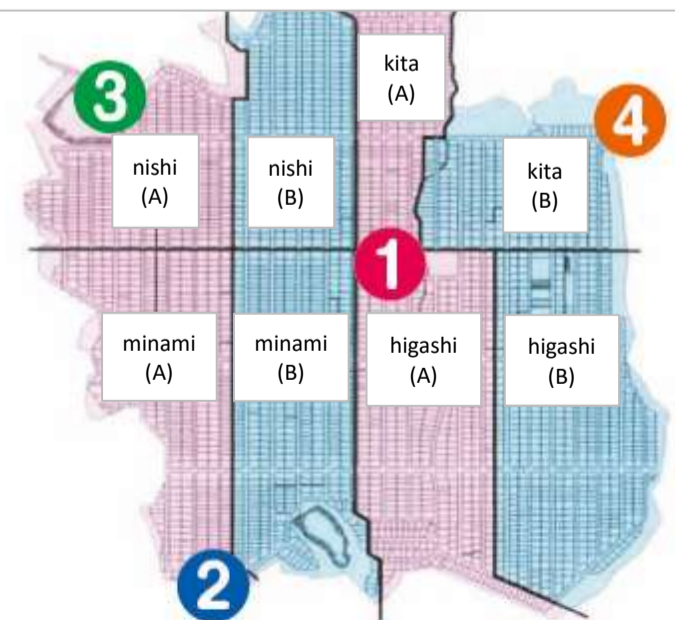
## Không cháy (不燃)

- ★kim loại (Lon thép, bình xịt, nồi, ấm đun nước, v.v.)
- ★thiết bị gia dụng nhỏ (Đài phát thanh, máy nướng bánh mì, máy sấy tóc, nồi cơm điện, ấm đun nước, v.v.)
- ★Thủy tinh (Cốc, bóng đèn, gương, v.v.)
- ✖Hãy gói dao và mảnh kính vỡ vào giấy để tránh chúng văng ra ngoài.
- ★Gốm sứ (Bát trà, đĩa, tách trà, bình hoa, v.v.)

## Lịch trình thu gom rác

jichikai	Điểm thu	nagamine(A)	nagamine(B)
higashidaiichi higashidaini	①	daiichijichikai	dainijichikai
minami	②	5 đến 10 nhóm	1 đến 4 nhóm
		15 đến 19 nhóm	11 đến 14 nhóm
		24 đến 26 nhóm	20 đến 23 nhóm
nishi	③	6 đến 7 nhóm	1 đến 5 nhóm
		12 đến 18 nhóm	8 đến 11 nhóm
kita	④	51 đến 16 nhóm	7 đến 14 nhóm

Bản đồ vị trí các điểm thu gom rác thải theo ngày thu gom (Loại A & B)



◎Vui lòng giao hàng vào ngày giao hàng đã được chỉ định là ngày A hoặc ngày B.

◎Vui lòng mang rác đến điểm thu gom được chỉ định.

◎Vui lòng mang dầu ăn đã qua sử dụng, lon nhôm, chai nhựa, báo, tạp chí, bìa cứng, quần áo cũ, khay trắng, hộp giấy và pin khô đến các điểm thu gom rác thải được chỉ định vào những ngày bạn mang rác thải dễ cháy và không dễ cháy ra ngoài.

# Lịch đồ rác từ tháng

## 10 đến tháng 3 năm 2026

### Nagamine(B)

higashi(B)

nishi(B)

minami(B)

kita(B)

Cháy được (可燃)

Không cháy (不燃)

Rác thải sinh hoạt cần được đặt tại khu vực thu gom quy định từ 4 giờ chiều đến 9 giờ tối vào ngày thu gom quy định cho khu vực của bạn (Đông, Tây, Bắc, Nam, A hoặc B), sử dụng túi rác do Hiệp hội Vệ sinh Chubu cung cấp, có ghi địa chỉ và tên của bạn trên đó, và mang đến điểm thu gom quy định. Để biết chi tiết về quy trình xử lý rác thải của từng quận, vui lòng tham khảo lịch trình và sơ đồ bên dưới lịch, được phân loại theo ngày thu gom (loại A và B).

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
11	12	13	14	15	16	17
	Cháy được Không cháy		Cháy được Không cháy			
18	19	20	21	22	23	24
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
25	26	27	28	29	30	31
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3	4	5	6	7
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
8	9	10	11	12	13	14
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
15	16	17	18	19	20	21
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
22	23	24	25	26	27	28
	Cháy được Không cháy		Cháy được Không cháy			
29	30					
Cháy được Không cháy						

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2	3	4	5
			Cháy được Không cháy			
6	7	8	9	10	11	12
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
13	14	15	16	17	18	19
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
20	21	22	23	24	25	26
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
27	28	29	30	31		
Cháy được						

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
10	11	12	13	14	15	16
	Cháy được Không cháy		Cháy được Không cháy			
17	18	19	20	21	22	23
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
24	25	26	27	28	29	30
Cháy được			Cháy được Không cháy			

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
			Cháy được Không cháy			
7	8	9	10	11	12	13
Cháy được Không cháy				Cháy được Không cháy		
14	15	16	17	18	19	20
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
21	22	23	24	25	26	27
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
28						
Cháy được Không cháy						

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
			Cháy được Không cháy			
7	8	9	10	11	12	13
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
14	15	16	17	18	19	20
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			
21	22	23	24	25	26	27
	Cháy được Không cháy		Cháy được Không cháy			
28	29	30	31			
Cháy được Không cháy			Cháy được Không cháy			

### Cháy được (可燃)

- ★lãng phí thực phẩm
- ★Giấy không thể tái chế (Khăn giấy, tã dùng một lần, v.v.)
- ★Xốp polystyrene, nhựa, vinyl
- ★Sản phẩm cao su và da
- ★Cỏ và cây: Bát trà, đĩa, tách trà, bình hoa, v.v.

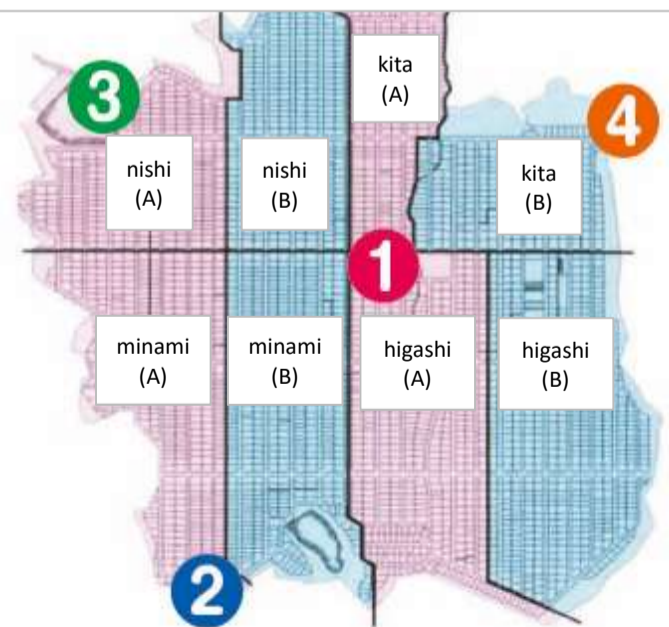
### Không cháy (不燃)

- ★kim loại (Lon thép, bình xịt, nồi, ấm đun nước, v.v.)
- ★thiết bị gia dụng nhỏ (Đài phát thanh, máy nướng bánh mì, máy sấy tóc, nồi cơm điện, ấm đun nước, v.v.)
- ★Thủy tinh (Cốc, bóng đèn, gương, v.v.)
- ※Hãy gói dao và mảnh kính vỡ vào giấy để tránh chúng văng ra ngoài.
- ★Gốm sứ (Bát trà, đĩa, tách trà, bình hoa, v.v.)

## Lịch trình thu gom rác

jichikai	Điểm thu	nagamine(A)	nagamine(B)
higashidaiichi higashidaini	①	daiichijichikai	dainijichikai
minami	②	5 đến 10 nhóm	1 đến 4 nhóm
		15 đến 19 nhóm	11 đến 14 nhóm
		24 đến 26 nhóm	20 đến 23 nhóm
nishi	③	6 đến 7 nhóm	1 đến 5 nhóm
		12 đến 18 nhóm	8 đến 11 nhóm
kita	④	51 đến 16 nhóm	7 đến 14 nhóm

Bản đồ vị trí các điểm thu gom rác thải theo ngày thu gom (Loại A & B)



- ◎Vui lòng giao hàng vào ngày giao hàng đã được chỉ định là ngày A hoặc ngày B.
- ◎Vui lòng mang rác đến điểm thu gom được chỉ định.
- ◎Vui lòng mang dầu ăn đã qua sử dụng, lon nhôm, chai nhựa, báo, tạp chí, bìa cứng, quần áo cũ, khay trắng, hộp giấy và pin khô đến các điểm thu gom rác thải được chỉ định vào những ngày bạn mang rác thải dễ cháy và không dễ cháy ra ngoài.